

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/DS-ST
Ngày 22-11-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi
2. Ông Nguyễn Mạnh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền là thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: 40 - 42 - 44 P H T, P. V T V, TP.G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V – Giám đốc Ngân hàng TMCP K L - PGD M (văn bản ủy quyền ngày 02/3/2021), có mặt.

- Bị đơn: Ông **Tổng Thanh P**, sinh năm: 1974.

Bà Tạ Thị Đ, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khu vực C S, phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K L trình bày:

Ông Tống Thanh P và bà Tạ Thị Đ có ký kết với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số HĐ1031/HĐTD ngày 13/4/2011 với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
- Mục đích vay: Buôn bán nhỏ.
- Thời hạn vay: 36 tháng, kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu.
- Lai suất: 2,2%/tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 0,65%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng.
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn.
- Lãi suất lãi chậm trả: 0,1%/năm.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐ1031/HĐTC ngày 13/4/2011 đã được chứng thực tại UBND phường T L, và đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký đất đai quận M đúng quy định pháp luật. Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất số BC 698971; sổ vào sổ CH00448 được UBND quận M cấp ngày 05/10/2010; Thửa số 1174; Tờ bản đồ số 02; Diện tích 166,25m²; Mục đích sử dụng đất ở đô thị; Địa chỉ khu vực C S, phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình vay vốn ông P và bà Đ không thanh toán được phần lãi nào. Khi đến hạn thanh toán Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông bà cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tạm tính đến ngày 25/02/2021, ông P và bà Đ còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 220.279.189 đồng, trong đó gốc: 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 12.062.689 đồng, lãi quá hạn 148.216.500 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã lý cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật ông P và bà Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐ1031/HĐTC ngày 13/4/2011 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Phần trình bày của bị đơn ông Tống Thanh P trình bày:

Ông bà có nhu cầu vốn nên có đến Ngân hàng TMCP K L -PGD M vay số tiền 60.000.000 đồng (mục đích vay buôn bán nhỏ). Hiện nay ông bà còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nêu trên. Nay ông xin Ngân hàng giảm lãi để tạo điều kiện thanh toán Ngân hàng số tiền trên.

Phần trình bày của bị đơn bà Tạ Thị Đ: Sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện trên thì tiến hành tổng đạt triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt, cho nên Tòa án đã căn cứ vào Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai giải quyết vắng mặt bà Đ theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/02/2021 là 220.279.189 đồng, trong đó gốc: 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 12.062.689 đồng, lãi quá hạn 148.216.500 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Nếu ông P và bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ thì yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn vắng mặt..

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định..

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/02/2021 là 220.279.189 đồng, trong đó gốc: 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 12.062.689 đồng, lãi quá hạn 148.216.500 đồng. Trường hợp không thực hiện được, chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K L và ông P, bà Đ có ký hợp đồng tín dụng vay vốn buôn bán nhỏ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P và bà Đ không thực hiện theo đúng thỏa thuận, vi phạm thời hạn thanh toán, nên phát sinh tranh chấp Ngân hàng có đơn khởi kiện. Quan hệ tranh chấp này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, được Luật các tổ chức tín dụng điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai đúng theo thủ tục quy định và đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn nhưng đều vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng số HĐ1031/HĐTD ngày 13/4/2011 giữa Ngân hàng TMCP K L với ông P và bà Đ vay số tiền 60.000.000đồng, với thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 2,2%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 0,65%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, mục đích vay là buôn bán nhỏ. Như vậy, có cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng.

[3.1] Để bảo đảm khoản vay này ông P và bà Đ đã đưa tài sản thế chấp bảo lãnh là diện tích 166, 25m², mục đích sử dụng đất ở đô thị thuộc thửa 1174, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khu vực C S, phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00484 do UBND quận M cấp ngày 05/10/2010 do ông P đứng tên.

[3.2] Hợp đồng tín dụng và tài sản thế chấp nói trên được các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện, đúng với quy định từ Điều 90 đến Điều 94 của Luật các tổ chức tín dụng về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng; vì vậy, các hợp đồng trên là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía người đi vay ông P và bà Đ đã có vi phạm về thời hạn thanh toán lãi và tiền vốn, mặc dù phía Ngân hàng nhắc nhở nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Do vậy, phía Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, lãi suất quá hạn theo hợp đồng, đề nghị phát mãi tài sản thế chấp khi vay nhằm bảo toàn nguồn vốn cho vay của tổ chức tín dụng là đúng quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày bị đơn đến nay còn nợ của nguyên đơn là 220.279.189 đồng, trong đó gốc 60.000.000đồng, lãi trong hạn 12.062.689 đồng và lãi quá hạn 148.216.500 đồng tạm tính đến ngày 25/02/2021. Nếu bị đơn không thanh toán, đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Mặc dù phía bị đơn ông P và bà Đ vắng mặt, nhưng theo các tài liệu do nguyên đơn xuất trình về việc vay vốn theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, thì đây là những chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đối việc ông P xin Ngân hàng giảm lãi để tạo điều kiện thanh toán Ngân hàng số tiền trên. Nhận thấy, yêu cầu của ông P không được phía Ngân hàng chấp nhận, nên không có cơ sở để xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lệ phí thẩm định: Nguyên đơn đã tạm nộp 3.000.000 đồng đã chi hết số tiền trên. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu lệ phí này trả lại cho nguyên đơn.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều từ Điều 90 đến Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K L.

Buộc ông Tổng Thanh P và bà Tạ Thị Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K L số tiền vay tính đến ngày 25/02/2021, tổng số tiền 220.279.189 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn, một trăm tám mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc 60.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 12.062.689 đồng và nợ lãi quá hạn 148.216.500 đồng.

Phía bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng đã ký kết trên số tiền chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ, thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm: Diện tích 166,25m² (đất sử dụng đô thị) thuộc thửa 1174, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khu vực C S, phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00484 do UBND quận M cấp ngày 05/10/2010 do ông Tổng Thanh P đứng tên.

2/. Về lệ phí thẩm định: Bị đơn phải hoàn trả lại nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp 11.010.000 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 7.212.000 đồng theo biên lai số 011595 ngày 26/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M.

4/.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Hùng